TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 4 - 2018
V/v tranh chấp "ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Như Học;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Công, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau

Ngày 23 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Tuyết L, sinh năm 1981;

Bị đơn: Anh Nguyễn T, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Chị Tăng Thị Tuyết L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn.

Lý do ly hôn: Anh T không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/9/2005, hiện đang sống với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Y.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 27 tháng 11 năm 2017, bị đơn – Anh Nguyễn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh T không đồng ý ly hôn với chị L vì mâu thuẫn vợ chồng không lớn có thể hàn gắn được và yêu cầu Tòa án tiến hành hàn gắn hôn nhân cho vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có một con chung tên Nguyễn Hải Y, sinh năm 2005. Khi ly hôn anh T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa: Chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và trực tiếp nuôi con, ngoài ra không có yêu cầu khác đặt ra. Anh T vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành được việc công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn T.

[2]. Về nội dung vụ án

2.1. Về hôn nhân: Chị L và anh T kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn ngày 21/11/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của hai đương sự được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L: Chị L trình bày lý do xin ly hôn là vì anh T không chăm lo gia đình, dẫn đến vợ chồng thường bất hòa, cự cãi, đã qua

chị L cố gắng chịu đựng là vì con và cũng để anh T có thời gian thay đổi nhưng không có kết quả, vợ chồng đã ly thân từ hai năm qua, chị L nhận thấy không thể tiếp tục sống chung vì không có hạnh phúc nên cương quyết xin ly hôn. Tại bản khai anh T không đồng ý ly hôn vì không có mâu thuẫn gì lớn và muốn hàn gắn hôn nhân, nhưng Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần để tổ chức hòa giải và xét xử nhưng anh T vắng mặt không có lý do, qua đó chứng tỏ anh T không có thiện chí hàn gắn. Mặt khác, để đảm bảo hạnh phúc gia đình thì cả vợ chồng phải cùng vun đắp, cùng xây dựng, đối với chị L cho rằng không còn tình cảm vợ chồng, nếu hàn gắn cũng không có hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được.Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tuyết L ly hôn với anh T.

2.2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/9/2005, cả hai đương sự đều có yêu cầu nuôi con. Xét thấy, cha hoặc mẹ ai là người trực tiếp nuôi con nếu như đảm bảo được quyền lợi của con về mọi mặt, phải có điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình: *Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con…trường hợp không thỏa thuận được do Tòa án quyết định…nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*. Tòa án đã ghi lời khai của cháu Y thì cháu có nguyện vọng ở với mẹ, và thời gian ly thân cháu Y ở với chị L có cuộc sống ổn định. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L, giao cháu Nguyễn Hải Y trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hải Y.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu.

2.4. Về chia tài sản chung, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

Đối với cấp dưỡng, tài sản và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp với quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền tự định đoạt của đương sự.

2.5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu, được đối trừ đã nộp tạm ứng án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn T.

- Các Điều 56, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án, phí lệ phí Tòa án.

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tăng Thị Tuyết L ly hôn với anh Nguyễn T.

[2]. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị L. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải Y, sinh ngày 21/9/2005.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu.

[4]. Về chia tài sản chung, công nợ: Các đương sự không yêu cầu.

[5]. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tăng Thị Tuyết L phải chịu 300.000 đồng, chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0015686 ngày 23 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, không phải nộp tiếp.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND thị trấn N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.